



QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG

Mã số: QC.BM.026

Hà Nội, tháng 4/2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I.....	4
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ	4
Điều 4. Các nguyên tắc quản trị cơ bản	4
Điều 5. Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng.....	4
CHƯƠNG II	5
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 6. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết.....	5
Điều 8. Trình tự, thủ tục thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác	6
CHƯƠNG III.....	6
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	6
Điều 9. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Cuộc họp Hội đồng quản trị	7
Điều 11. Thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.....	7
Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị	7
CHƯƠNG IV.....	8
BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 13. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát	8
CHƯƠNG V	8
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG.....	8
Điều 14. Người điều hành Ngân hàng	8
Điều 15. Việc bổ nhiệm Người điều hành Ngân hàng.....	8
CHƯƠNG VI.....	8
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	8
Điều 16. Nguyên tắc phối hợp	8
Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	9
Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	9
Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	9
ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ.....	9
KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN.....	9
BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA NGÂN HÀNG	9
Điều 20. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Người điều hành khác	9
Điều 21. Tiêu chí đánh giá hoạt động	10
Điều 22. Khen thưởng.....	10
Điều 23. Kỷ luật.....	10

CHƯƠNG VIII	10
Điều 24. Người phụ trách quản trị Ngân hàng	10
Điều 25. Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị Ngân hàng	10
Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Ngân hàng.....	10
CHƯƠNG IX.....	11
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 27. Điều khoản thi hành	11

QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ NGÂN HÀNG

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các bộ phận thuộc cơ cấu quản lý của Ngân hàng TMCP Quốc Dân gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- 3.1. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 3.2. Ngân hàng/NCB: Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân.
- 3.3. Người quản lý Ngân hàng bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 3.4. Người điều hành Ngân hàng bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định/quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.
- 3.5. Người phụ trách quản trị Ngân hàng là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 26 Quy chế này.
- 3.6. Các từ ngữ khác trong Quy chế này được hiểu như giải thích tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 4. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

- 4.1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.
- 4.2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Ngân hàng hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.
- 4.3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
- 4.4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- 4.5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Ngân hàng.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng

Cơ cấu tổ chức quản lý của Ngân hàng gồm có:

- 5.1. Đại hội đồng cổ đông.
- 5.2. Hội đồng quản trị.
- 5.3. Ban kiểm soát.
- 5.4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG II

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

- 6.1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- 6.2. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết

- 7.1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông
Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường.
- 7.2. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp
Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- 7.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- 7.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông
 - a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Nội dung và phương thức gửi thông báo mời họp quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
 - b. Tài liệu kèm theo thông báo mời họp được gửi và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 7.5. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông
 - a. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 05% tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị này phải đảm bảo tuân thủ quy định phải Điều lệ Ngân hàng và được chính thức bổ sung vào Chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;
 - c. Chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.
- 7.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông
Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 7.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông
Cổ đông và người được ủy quyền dự họp xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký

và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký.

7.8. Điều kiện tiến hành

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và/hoặc người được ủy quyền hợp pháp dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- b. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai, lần thứ ba theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

7.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

7.10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

7.11. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi biên bản. Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;
- b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
- c. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

7.12. Công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng hoặc thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông qua.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến và các hình thức khác

- 8.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng, trừ trường hợp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 8.2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 8.3. Trình tự, thủ tục thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến và các hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 9. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị



- 9.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 9.2. Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 9.3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đề cử, ứng cử, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 10. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- 10.1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Ngân hàng hoặc ở nơi khác do Hội đồng quản trị quyết định.
- 10.2. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 10.3. Cuộc họp Hội đồng quản trị được ghi biên bản. Việc lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 10.4. Trưởng Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
- 10.5. Việc ủy quyền tham dự họp và biểu quyết của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 10.6. Trừ trường hợp không được ủy quyền tham dự họp quy định tại Điều lệ Ngân hàng, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử. Thành viên HĐQT cũng được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Người được ủy quyền phải cam kết bảo mật thông tin và thành viên HĐQT chấp thuận cho người được ủy quyền tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin nội dung họp đối với người được ủy quyền.

Điều 11. Thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

- 11.1. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 11.2. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số các thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết bỏ phiếu tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa cuộc họp.
- 11.3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra cuộc họp để Hội đồng quản trị quyết định không được tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

Điều 12. Thành lập và hoạt động của các Ủy ban/Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

- 12.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự.
- 12.2. Việc quy định quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban/Hội đồng thực hiện

theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

- 13.1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 13.2. Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật có liên quan.
- 13.3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đề cử, ứng cử, bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V NGƯỜI ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Điều 14. Người điều hành Ngân hàng

- 14.1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
- 14.2. Tổng Giám đốc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan.
- 14.3. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
- 14.4. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương thực hiện theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.

Điều 15. Việc bổ nhiệm Người điều hành Ngân hàng

- 15.1. Việc bổ nhiệm Người điều hành Ngân hàng được thực hiện theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
- 15.2. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc hoặc thuê Tổng Giám đốc.
- 15.3. Danh sách dự kiến người được bổ nhiệm Tổng Giám đốc phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm chức danh này. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.

CHƯƠNG VI PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- 16.1 Luôn vì lợi ích chung của Ngân hàng.



- 16.2 Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan và của Ngân hàng.
- 16.3 Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).
- 16.4 Đảm bảo thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, kiểm toán nội bộ và cơ chế trao đổi thông tin, cơ chế phối hợp theo quy định của Luật các TCTD và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 17. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- 17.1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo; nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Ngân hàng phát hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- 17.2. Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho Ban kiểm soát về kết quả thực hiện kiến nghị.

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 19. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Ban kiểm soát trong hoạt động điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.

CHƯƠNG VII

**ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ
KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
CỦA NGÂN HÀNG**

Điều 20. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Người điều hành khác

- 20.1. Tùy thuộc vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Người điều hành khác có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
 - a) Tự nhận xét đánh giá;
 - b) Đánh giá hoạt động định kỳ 06 tháng;
 - c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào dịp cuối năm;
 - d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
 - e) Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.
- 20.2. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác do Hội đồng quản trị bầu, bổ nhiệm.
- 20.3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác bao gồm:

- 21.1. Kết quả thực hiện công việc được giao bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.
- 21.2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ của Ngân hàng, chủ trương, chính sách của Ngân hàng và quy định của pháp luật.
- 21.3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
- 21.4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc.
- 21.5. Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị với các đơn vị khác và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 22. Khen thưởng

- 22.1. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và Ngân hàng.
- 22.2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy định thi đua khen thưởng của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Điều 23. Kỷ luật

- 23.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và quy định của Ngân hàng.
- 23.2. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo Quy định khen thưởng, kỷ luật của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

CHƯƠNG VIII NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

Điều 24. Người phụ trách quản trị Ngân hàng

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị Ngân hàng.

Điều 25. Các tiêu chuẩn đối với Người phụ trách quản trị Ngân hàng

- 25.1. Có hiểu biết pháp luật.
- 25.2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng.
- 25.3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Ngân hàng

- 26.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các

- công việc liên quan giữa Ngân hàng và cổ đông.
- 26.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - 26.3. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp.
 - 26.4. Tham dự các cuộc họp.
 - 26.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
 - 26.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
 - 26.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng.
 - 26.8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.
 - 26.9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
 - 26.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

CHƯƠNG IX ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản thi hành

- 27.1. Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 13 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.
- 27.2. Quy chế này thay thế Quy chế quản trị nội bộ ngân hàng, mã số QC.BM.026 ban hành ngày 8/4/2023.
- 27.3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định và phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- 27.4. Các nội dung về quản trị nội bộ của Ngân hàng chưa được quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các văn bản quy phạm pháp luật.
- 27.5. Các Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối/Trung tâm tại trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Quy chế này. /.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- TGD, các PTGD;
- Khối/Trung tâm HO;
- Các Chi nhánh, Phòng giao dịch;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI THỊ THANH HƯƠNG